TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2024
"V/v tranh chấp HNGĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên;
Các hội thẩm nhân dân: Bà D Thị Kim Lan và ông Kiều Xuân Mai;
Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Công – Thư ký viên;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 353/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐ-HPT ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1989**, vắng mặt.
Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Đỗ Quốc L, sinh năm 1986**, vắng mặt.
Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ chị Bùi Thị Thùy D trình bày:

+ Về quan hệ tình cảm:

Vợ chồng tôi kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng tôi ly thân kể từ

đầu năm 2022 đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008, cháu Đỗ An Phúc, sinh ngày 7/6/2013 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019. Hiện tại các cháu đang ở với tôi. Tôi đề nghị được nuôi cháu Phúc, anh L nuôi cháu Dũng và cháu Thư. Tự các bên đảm nhiệm việc nuôi con.

+ Về tài sản chung, công sức; công nợ: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã triệu tập anh Đỗ Quốc L nhiều lần nhưng anh L không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ tình cảm: Cho chị Bùi Thị Thùy D được ly hôn anh Đỗ Quốc L.

Về con chung: Chị D và anh L có 03 con chung là Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008, cháu Đỗ An Phúc, sinh ngày 7/6/2013 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019. Giao cháu Dũng và cháu Thư cho anh L nuôi dưỡng; giao cháu Phúc cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị D không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn cư trú tại huyện Mê Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị.

Anh L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn không có mặt, tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình nên HĐXX áp dụng điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Thùy D và anh Đỗ Quốc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thỏa thuận tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2007 tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy xô sát. Vợ chồng ly thân kể từ đầu năm 2022 đến nay. Chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh L không đến Tòa án, không thể hiện quan điểm của mình, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Xét thấy hôn nhân của chị D và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ để cho chị D được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Bùi Thị Thùy D và anh Đỗ Quốc L có 03 con chung là Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008, cháu Đỗ An Phúc, sinh ngày 7/6/2013 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đề nghị được nuôi cháu Phúc, anh L nuôi cháu Dũng và cháu Thư. Tự các bên đảm nhiệm việc nuôi con. Theo nguyện vọng của cháu Dũng muốn được ở với bố và cháu Phúc muốn được ở với mẹ nên giao cháu Dũng và cháu Thư cho anh L nuôi dưỡng và giao cháu Phúc cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Thùy D.

2. Cho chị Bùi Thị Thùy D được ly hôn với anh Đỗ Quốc L.

3. Về con chung: chị D, anh L có 03 con chung là Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008, cháu Đỗ An Phúc, sinh ngày 7/6/2013 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019.

Giao cháu Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019 cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ An Phúc, sinh ngày 7/6/2013 cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị D, anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số 0008283 ngày 09/11/2023, chị đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Tuyên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. huyện Mê Linh;
- Chi cục THA. huyện Mê Linh
- Lưu: HS, VP;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

D Thị Kim Lan Kiều Xuân Mai Nguyễn Văn Tuyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 h15 ngày 15 tháng 01 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà D Thị Kim Lan và ông Kiều Xuân Mai.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc " Tranh chấp về hôn nhân gia đình" giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Quốc L, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I.Về điều luật áp dụng: 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

II.Xử: 3/3 ý kiến thống nhất:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Thùy D.

2. Cho chị Bùi Thị Thùy D được ly hôn với anh Đỗ Quốc L.

3. Về con chung: chị D, anh L có 03 con chung là Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008, cháu Đỗ An Phúc, sinh ngày 7/6/2013 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019.

Giao cháu Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/02/2019 cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ An Phúc, sinh

ngày 7/6/2013 cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị D, anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số 0008283 ngày 09/11/2023, chị đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
D Thị Kim Lan	**Kiều Xuân Mai**	**Nguyễn Văn Tuyên**